

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn
số 57/2003/QĐ-BNN ngày 11/4/2003
về việc thành lập, quy định chức
năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức
của Viện Cơ điện nông nghiệp và
công nghệ sau thu hoạch.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995
của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày
24/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp
lại các cơ quan nghiên cứu khoa học và chuyển
giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn họp ngày
12/02/2003 về công tác tổ chức cán bộ;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công
nghệ và chất lượng sản phẩm và Vụ trưởng Vụ
Tổ chức cán bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Viện Cơ điện Nông nghiệp
và công nghệ sau thu hoạch trên cơ sở hợp nhất
Viện Cơ điện nông nghiệp và Viện Công nghệ
sau thu hoạch.

Viện là đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được
sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho
bạc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trụ sở chính của Viện đặt tại phường Phương
Mai, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ
sau thu hoạch thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu khoa học.

a) Nghiên cứu thiết kế, chế tạo, vận hành, sửa
chữa các hệ thống máy, thiết bị, quy trình công
nghệ phục vụ cơ giới hóa trong: trồng trọt, chăn
nuôi, bảo quản và chế biến nông sản, sản xuất
muối, ngành nghề nông thôn và môi trường sản
xuất nông nghiệp;

b) Nghiên cứu các đặc điểm sinh lý, hóa sinh
và sinh nông sản thực phẩm;

c) Nghiên cứu công nghệ sơ chế, bảo quản, chế
biến nông sản;

d) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tự động
hóa, năng lượng điện và các dạng năng lượng
khác phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo quản
chế biến nông sản, sản xuất muối và ngành nghề
nông thôn.

2. Thực hiện công tác đo lường - hiệu chuẩn,
khảo nghiệm và giám định chất lượng máy, thiết
bị cơ khí nông nghiệp; phân tích chất lượng, xây
dựng tiêu chuẩn hóa nông sản theo nhiệm vụ
được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
giao.

3. Chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, dịch
vụ kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trong lĩnh
vực cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu
hoạch.

4. Đào tạo sau đại học, bồi dưỡng cán bộ và
nhân lực về cơ điện nông nghiệp và công nghệ
sau thu hoạch.

5. Ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng liên kết hợp tác về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức.

1. Lãnh đạo Viện: Viện có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

2. Các phòng nghiệp vụ:

- Phòng Khoa học, đào tạo và hợp tác quốc tế;
- Phòng Tổ chức hành chính;
- Phòng Tài chính kế toán.

3. Các đơn vị nghiên cứu:

- Bộ môn Nghiên cứu tự động hóa;
- Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa canh tác;
- Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa thu hoạch;
- Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa chăn nuôi;
- Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa sản xuất muối;
- Bộ môn Nghiên cứu vi sinh vật sau thu hoạch;
- Bộ môn Nghiên cứu sinh lý, hóa sinh nông sản;
- Bộ môn Nghiên cứu công nghệ và thiết bị chế biến nông sản;
- Bộ môn Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản nông sản;
- Bộ môn Nghiên cứu tận dụng phụ phế phẩm;
- Xưởng Thực nghiệm chế biến bảo quản nông sản;

- Trung tâm Thực nghiệm và chuyển giao cơ điện nông nghiệp miền Trung.

4. Các tổ chức trực thuộc Viện có con dấu và tài khoản riêng:

a) Phân viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch trên cơ sở hợp nhất Phân viện Công nghệ sau thu hoạch thuộc Viện Công nghệ sau thu hoạch và Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng cơ điện thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Trung tâm Chuyển giao công nghệ và tư vấn đầu tư, trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Chuyển giao công nghệ và chế tạo mẫu, Trung tâm Tư vấn đầu tư và phát triển cơ điện nông nghiệp thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Trung tâm Chuyển giao công nghệ và thiết kế thuộc Viện Công nghệ sau thu hoạch, trụ sở Hà Nội;

c) Trung tâm Đo lường, khảo nghiệm và giám định máy nông nghiệp: Trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giám định máy nông nghiệp thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Phòng Thí nghiệm cơ điện VILAS.019 thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp, trụ sở tại Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội;

d) Trung tâm Kiểm tra và tiêu chuẩn hóa chất lượng nông sản thực phẩm, trụ sở tại Hà Nội;

e) Trung tâm Nghiên cứu máy thủy khí và cơ giới hóa tưới tiêu;

g) Trung tâm Chế tạo mẫu;

h) Các tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ: Trực thuộc Viện, được thành lập và hoạt động theo luật định.

5. Giao Viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch quy định nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Viện theo phân cấp hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp, Viện trưởng Viện Công nghệ sau thu hoạch và Viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 32/2003/TT-BTC ngày 16/4/2003 hướng dẫn thực hiện các Điều 29, 30 Luật Hải quan, Điều 8 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan.

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tất cả hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải được cơ quan hải quan kiểm tra bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 30 Luật Hải quan.

2. Việc kiểm tra thực tế hàng hóa do công chức hải quan kiểm tra trực tiếp hoặc kiểm tra bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật và các biện pháp nghiệp vụ khác.

3. Cơ quan hải quan các cấp có trách nhiệm tổ chức thu thập, trao đổi thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu về quá trình chấp hành pháp luật hải quan của chủ hàng, chính sách quản lý xuất nhập khẩu, tính chất, chủng loại, nguồn gốc hàng hóa xuất nhập khẩu, và các thông tin khác liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu để dự kiến hình thức, tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa;

4. Căn cứ vào cơ sở dữ liệu đã có nói trên và các thông tin về chủ hàng, lô hàng nắm được từ bản lược khai hàng hóa do tàu cung cấp, Chi cục trưởng Hải quan phân tích từng trường hợp và dự kiến trước hình thức kiểm tra thực tế đối với mỗi lô hàng. Nếu tại thời điểm chủ hàng làm thủ tục hải quan cho lô hàng mà không có thông tin gì khác thì lô hàng được áp dụng hình thức kiểm tra như dự kiến.

Nếu có các thông tin mới đến mức cần phải thay đổi hình thức, tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa thì Chi cục trưởng quyết định hình thức kiểm tra phù hợp.